

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2019. về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 71/2019/TLST- DS ngày 01 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Kim D, sinh năm 1964.

Địa chỉ: ấp H, xã N, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện hợp pháp của bà D là chị Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1995 (Theo văn bản ủy quyền ngày 19/6/2019).

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1959

Bà Lê Thị Hồng Đ, sinh năm 1964

Địa chỉ: ấp H, xã N, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị Hồng A, sinh năm 1986.

Chị Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1987

Đại diện hợp pháp của chị Hồng A, chị Hồng T là ông Nguyễn Văn L (theo văn bản ủy quyền ngày 06/8/2019)

Cùng địa chỉ: ấp H, xã N, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Kim D và ông Nguyễn Văn L, bà Lê Thị Hồng Đ tiếp tục thực hiện theo thoả thuận trong hợp đồng đặc cọc ngày 06 tháng 6 năm 2019. Giao

bà Nguyễn Kim D tiếp tục quản lý, sử dụng quyền sử dụng đất có diện tích 48,8m² thuộc tách thửa 122-2, gồm các mốc 3,4,5,6,3. Tách từ thửa 122, diện tích 84m², tờ bản đồ số 23, loại đất ở đô thị do ông Nguyễn Văn L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tọa lạc: ấp H, xã N, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long (có trích đo kèm theo)

Đương sự có quyền, nghĩa vụ liên hệ đến cơ quan có thẩm quyền để đăng ký, chỉnh lý biên động phần đất theo quy định pháp luật về đất đai.

Bà Nguyễn Kim D có nghĩa vụ trả ông Nguyễn Văn L, bà Lê Thị Hồng Đ số tiền 80.000.000đồng (Tám mươi triệu đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc, định giá tài sản là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) ông Nguyễn Văn L tự nguyện nộp toàn bộ. Ông L đã nộp xong nên không phải nộp thêm.

Án Phí: Ông Nguyễn Văn L tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) do ông Nguyễn Văn L là người cao tuổi theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 giảm phần án phí của ông Lộc nộp là 1.000.000đồng (Một triệu đồng), ông Nguyễn Văn L còn phải nộp 1.000.000đồng (Một triệu đồng) tiền án phí sơ thẩm.

Hoàn trả bà Nguyễn Kim D số tiền 3.250.000đồng (Ba triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo lai thu số 0007122, ngày 01/7/2019 mà bà D đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mang Thít.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Phòng KTNV&THA TAT
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- THA cùng cấp
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Công Hảo

